

BÁO CÁO

**Về việc sơ kết tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh tháng 5/2020
và phương hướng kế hoạch tháng 6/2020**

PHẦN I: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂY NINH

A/- TÌNH HÌNH SẢN XUẤT THÁNG 05/2020

1/- Sản lượng thu hoạch :

Nông Trường	K.hoạch năm 2020 (tấn)	Tháng 05				Lũy kế thực hiện	
		Kế hoạch (tấn)	Thực hiện (tấn)	Tỷ lệ đạt %		Thực hiện (tấn)	Tỷ lệ % so KH năm
				KH tháng	KH năm		
-NT GÒ DẦU	1.550	93	112,522	121,0	7,3	318,193	20,5
-NT CẦU KHỞI	4.756	285	218,529	76,7	4,6	1.085,048	22,8
-NT BẾN CỬI	1.573	94	77,866	82,8	5,0	265,037	16,8
CỘNG	7.879	472	408,917	86,6	5,2	1.668,278	21,2

2/- So sánh với cùng kỳ năm 2019

a/-Tiến độ thực hiện :

Nông trường	% đạt KH tháng 05/KH năm			Lũy kế % đạt KH năm đến 31/05		
	2019	2020	2020/2019	2019	2020	2020/2019
-NT GÒ DẦU	5,7	7,3	127,4	26,2	20,5	78,4
-NT CẦU KHỞI	5,7	4,6	80,6	25,8	22,8	88,4
-NT BẾN CỬI	6,5	5,0	76,2	28,5	16,8	59,1
CỘNG	5,8	5,2	89,5	26,4	21,2	80,2

b/- Chất lượng nguyên liệu :

Nông trường	H.lượng DRC b/quân tháng 05			Tỷ lệ mù tạt tháng 05		
	2019	2020	2020/2019	2019	2020	2020/2019
-NT GÒ DẦU	35,66	39,23	101,01	14,34	9,36	65,27
-NT CẦU KHỞI	41,81	43,66	104,42	19,69	17,86	90,71
-NT BẾN CỬI	39,23	41,06	104,66	18,99	17,00	89,52
CỘNG	39,44	41,78	105,93	18,14	15,36	84,67

3/- Chế biến sản phẩm: (Tấn)

Diễn giải	NM Trung tâm	NM Bến Cúi	Tổng Số
1. Tháng 5/2020:	285,362	98,255	383,617
Trong đó : - Mủ khai thác	285,362	40,229	325,591
+ Mủ côm	52,430	40,229	92,659
+ Mủ Latex	232,932	-	232,932
- Mủ thu mua	-	30,240	30,240
- Mủ gia công	-	27,786	27,786
2. Lũy kế:	1.972,882	489,267	2.462,149

Trong đó : - Mủ khai thác	1.295,132	280,909	1.576,041
+ Mủ côm	362,163	280,909	643,072
+ Mủ Latex	932,969	-	932,969
- Mủ thu mua	60,000	110,880	170,880
- Mủ gia công	617,750	97,478	715,228

***Cơ cấu chế biến mủ khai thác:**

TỔNG SỐ (tấn)	SVR3L	SVR5	SVR10	Ng.lệ	Latex	Tận thu	Skim
1.576,041 tấn	248,800	28,453	230,650	6,430	932,969	33,772	94,967
100 %	15,79	1,81	14,63	0,41	59,20	2,14	6,03

4/- Giao, bán sản phẩm: (tấn)

	5/2020	Lũy kế
Tổng số:	394,730	2.565,510
Trong đó		
- Mủ khai thác:	354,410	1.722,122
+ Mủ côm:	208,490	806,942
+ Latex:	145,920	915,180
- Mủ thu mua:	30,240	170,880
- Mủ gia công:	10,080	672,508

5/- Sản phẩm tồn kho: (tấn)

Tổng số: 1.031,687

Trong đó

- Mủ khai thác:	820,675
+ Mủ côm	432,836
+ Mủ RSS	3,400
+ Mủ Latex	384,439
- Mủ thu mua:	100,800
- Mủ gia công:	110,212

6/- Công tác Nông nghiệp:

NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	KHỐI LƯỢNG			
		NTGD	NTCK	NTBC	CÔNG TY
I- VƯỜN CÂY KINH DOANH					
- Xịt cỏ luồng bón phân	Ha	93,37	129		222,37
- Bón phân	Ha	552,89	1.880,11		2.433
- Thiết kế, trang bị cây mở dậm	Cây		852	11.523	12.375
- Trang bị kiềng phụ	Cái			16.021	16.021
II- VƯỜN CÂY KTCB :					
- Bảo vệ thường xuyên	Ha	826,54	686,61	1.220,88	2.734,03
- Tia chồi đại, cắt dây leo	Ha	247,39	252,80	37,81	538,01
- Kiểm kê cây trồng dặm	Ha	212,89	160,64		373,53
- Trồng dặm	Cây	2.494	8.976		11.470
III-TRỒNG MỚI TÁI CANH		377,13	50,27	125,64	553,04
- Cưa cắt thanh lý trồng tái canh 2020	Ha	377,13	50,27	97,43	524,83
- Móc gốc	Ha	346,55	36,10	83,01	465,66

- Thiết kế	Ha	220,59	28,44	54,79	303,82
- Bón lót	Ha	88,69	28,44		117,13
- Cày lấp phân	Ha	88,69	28,44		117,13
IV- VƯỜN NHÂN :					
- Tưới và chăm sóc thường xuyên	Ha			3,00	3,00
- Tỉa chồi dại	Ha			3,00	3,00

- Lập kế hoạch thuốc BVTV và bảo hộ lao động năm 2020.
- Làm việc với Tập Đoàn về việc kiểm tra vườn cây cao su thanh lý, vườn cây cao su KTCB và công tác chuẩn bị trồng tái canh năm 2020.
- Kiểm tra công tác bón phân tại NTGD, NTCK; mở cạo bổ sung vườn cây 2010, 2011 tại NTCK.
- Làm việc với phòng Sinh lý Khai thác về việc phúc tra công tác thực hiện quy hoạch vò cạo năm 2020 tại 03 NT. Kiểm tra công tác ghép tại vườn ương 03 Nông trường.
- Hoàn chỉnh hồ sơ lựa chọn nhà thầu thực hiện trồng, chăm sóc, cày ngầm kết hợp lấp hố để trồng cao su tái canh 2020.

7/- Công tác XDCB :

Diễn giải	ĐVT	KH năm	TH đến 05/2020	% đạt KH
* Tổng nhu cầu vốn đầu tư	1,000 đ	273.740.528	15.905.770	5,8
- Vốn đầu tư XDCB	"	27.787.028	3.409.230	12,3
+ Xây lắp	"	25.552.028	3.409.230	13,3
+ Thiết bị	"	2.235.000	-	-
- Thanh toán KH 2019 chuyển sang	"	10.447.500	1.837.500	18
- Đầu tư tài chính dài hạn	"	235.506.000	10.659.040	4,5

8/- Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 05/2020	Lũy kế
1- Hiệu quả sản xuất	Đồng		
- Giá thành b.quân/1 tấn	"	30.482.480	33.705.773
- Giá bán b.quân/1 tấn	"	30.749.836	34.430.474
2- Doanh thu	1.000đ	18.009.656	106.950.258
+ Cao su khai thác	"	10.898.049	59.293.476
+ Cao su thu mua	"	968.688	6.277.585
+ Cao su gia công	"	21.120	1.747.576
+ Kinh doanh nhiên liệu	"	731.244	4.108.212
+ Kinh doanh khác			211.614
+ Hoạt động tài chính	"	220.358	1.605.770
+ Hoạt động khác	"	5.170.197	33.706.025
3- Lợi nhuận	1.000đ	5.216.636	35.520.082
+ Lợi nhuận cao su khai thác	"	94.754	1.248.022
+ Hoạt động tài chính	"	213.153	1.598.546
+ Hoạt động khác	"	4.908.729	32.673.514
4- Các khoản nộp ngân sách :	1.000đ	18.644	14.748.967
- Thuế GTGT	"		1.614.503
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	"		8.632.172
- Thuế môn bài. Sử dụng đất PNN	"		17.623
- Thuế thu nhập cá nhân	"		4.280.898

- Thuế tài nguyên.	“	3.704	41.663
- Phí, lệ phí khác	“	14.940	162.108
5-Tiền lương CB.CNV b/quân/tháng		5.300.000	5.853.659
(đồng/người/tháng)			

9/- Cây gây đổ:

	NTGD	NTCK	NTBC	Tổng cộng
Tháng 05 năm 2020	220	374	219	813
04 tháng đầu năm 2020	108	68	200	376
	Tổng cộng 05 tháng			1.189

10/- Công tác khác :

- Hoàn chỉnh hồ sơ và nhận tiền hỗ trợ tổ chức Diễn tập phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh năm 2019 tại Công ty.
- Nộp tiền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nhà máy Chế biến Cao su Hiệp Thành cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.
- Giám sát kiểm định thiết bị đo – an toàn cho 2 nhà máy. Kiểm tra sửa chữa máy nén khí Comp Air.
- Báo cáo nhanh tình hình sử dụng hóa chất năm 2019 của Công ty cho Ban Công nghiệp Tập đoàn.
- Nghiệm thu sửa chữa trục cán 510, disc máy ly tâm.
- Giám sát bảo trì sửa chữa các xe vận chuyển mù để khám kỹ thuật định kỳ năm 2020. Liên hệ Viettel Tây Ninh để kiểm tra hệ thống giám sát hành trình một số xe vận chuyển bị mất tín hiệu.
- Kiểm tra hệ thống Scada của Hệ thống xử lý nước thải NM Bến Củi và giám sát sửa chữa; nghiệm thu hệ thống nâng hạ mù tờ.
- So sánh chi phí gia công mù tại CR.C.K 2 (Campuchia) và vận chuyển về NM Hiệp Thành để chế biến.
- Giám sát sửa chữa đường ống hút mùi Phòng công phá mẫu P.QLCL.
- TT Y tế: Thực hiện cấp cứu 23 ca, chuyển tuyến trên 11 ca; điều trị nội trú 30 ca, ngoại trú 439 ca.
- Bảo vệ: Tình hình an ninh chính trị được giữ vững và ổn định. Trật tự an toàn xã hội: Trộm cắp mù xảy ra 01 vụ, bắt giữ 01 đối tượng. Tang vật tạm giữ 10kg mù các loại, 01xe máy. Người, tang vật và phương tiện đã chuyển giao Công an địa phương xử lý.

B/- PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH THÁNG 06/2020:**1/- Sản lượng khai thác:****1.1/- Sản lượng thu hoạch: (Tấn) Tháng 06 (7,5%)**

- NT Gò Dầu	116
- NT Cầu Khởi	357
- NT Bến Củi	118
CỘNG :	591

1.2/- Sản lượng chế biến: (Tấn) Tháng 06/2020

Tổng số:	780
Trong đó : - Mù khai thác:	580
- Mù gia công:	200
- Mù thu mua:	//

2/- Dự kiến sản lượng tiêu thụ tháng 06/2020:

Tổng số:	1.080 Tấn
Trong đó: -Xuất khẩu+UTXK	49
+Mù côm:	-
+Mù latex:	49
-Nội địa	1.031
+Mù côm:	540
+Mù latex:	491

3/- Công tác khác:

- Theo dõi vận hành 2 hệ thống xử lý nước thải tại 02 Nhà máy. Điều chỉnh tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.
- Kê khai nộp thuế tài nguyên nước tháng 05.
- Kiểm tra sửa chữa xe bồn Cửa hàng xăng dầu.
- Làm thủ tục xin thanh lý 6 xe vận chuyển mù.
- Kiểm tra QTKT thu hoạch mù quý II tại 03 Nông trường.
- Kiểm tra cây giống và công tác trồng tái canh năm 2020 tại 03 Nông trường.
- Tiếp tục kiểm tra công tác bón phân trên vườn cây cao su.

PHẦN II: CÔNG TY TÂY NINH-SIÊM RIỆP PHÁT TRIỂN CAO SU**I/. Một số tình hình thực hiện trong tháng 05/2020:****1/. Công tác nông nghiệp:****a/ Vườn cây KTCB:**

Chi tiết công việc	ĐVT	Kế hoạch tháng	Thực hiện	% đạt	Lũy kế năm	Trong đó
1.1 Cắt chồi và dây leo		1.230,70	631,99	51,35	1.785,54	
- Nông trường 1	ha	602,37	380,47	63,16	720,87	2012: 69.67 ha; 2013: 228.15 ha; 2014: 41.41ha; 2015: 41.24 ha.
- Nông trường 2	ha	85	30	35,29	70	2014: 30 ha.
- Nông trường 3	ha	543,33	221,52	40,77	994,67	2014: 125.81 ha; 2015: 81.84 ha; 2016: 13.87-ha
1.2 Phun thuốc trị rệp sáp		52,56	52,56	100	105,12	
- Nông trường 1	ha	52,56	52,56	100	105,12	2013: 52.56 ha (Phun lần 2).
1.3 Tủ dây đậu khu vực cây bị ảnh hưởng nắng hạn.						
- Nông trường 2	hố	1.000	900	90	2.400	2014: 900 hố; (Tủ hố ép xanh)
- Nông trường 3	Cây	7.000	6.641	94,87	6.641	2014: 6.641 hố. (Tủ trực tiếp cách gốc 0,5 m)
1.4 Cắt cây nghiêng		3.528	3.827	108,48	3.827	
- Nông trường 1	Cây		37		37.00	2013: 37 cây
- Nông trường 2	Cây		600		600.00	2014: 600 cây.
- Nông trường 3	Cây	3.528	3.190	90,42	3.190	2016: 3.190 cây (38,32 ha)
1.5 Ủi cây rừng trong lô		112,58	56,38	50,08	56,38	
- Nông trường 1	ha	20	29,50	147,50	29,50	2012: 7 ha; 2013: 9,5 ha; 2015: 13ha
- Nông trường 3	ha	92,58	26,88	29,03	26,88	2015: 26,88 ha.
1.6 Bón phân		101,85	61,98	60,85	61,98	
- Nông trường 1	ha	17,27	15	86,86	15	2015: 15 ha.
- Nông trường 2	ha	25	7	28	7	2015: 7 ha.
- Nông trường 3	ha	59,58	39,98	67,10	39,98	2015: 29,3 ha; 2016: 10,68 ha;

b/ Vườn cây kinh doanh:

Chi tiết công việc	ĐVT	Kế hoạch tháng	Thực hiện	% đạt	Lũy kế năm
Bón phân	ha	400	362,95	90,74	362,95
Hoàn chỉnh công tác cạo xả	Phần	345	345	100	345
Trang bị nắp đậy chén	Phần	380	253	66,58	254

*** Sản lượng mù qui khô:**

Loại mù	Đơn vị thực hiện	ĐVT	Kế hoạch năm	Thực hiện tháng 5	Lũy kế năm	Tỷ lệ năm (%)
Mù chén	Nông trường 1	Tấn	300	15,506	42,166	14,06
	Nông trường 3	Tấn	100	4,334	15,314	15,31
	Tổng công ty	Tấn	400	19,84	57,48	14,37

2/. Công tác tài chính- kế toán:

- Chi lương cán bộ CNV tháng 04 năm 2020, chi lương công nhân trực tiếp đợt 1 tháng 05/2020, kê khai và nộp thuế tháng 04/2020 của TNSR và BR;
- Lập báo cáo đề được hỗ trợ khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh Covid theo công văn 1027/CSVN-TCKT ngày 01/04/2020 và công văn 1110/CSVN-TCKT ngày 10/04/2020 của Tập đoàn;
- Ngân hàng SHB có thông báo số 340/TB-SHB.CPC ngày 15/05/2020 về việc giảm lãi suất cho vay và phí tín dụng ưu đãi từ ngày 01/03/2020 đến ngày 31/12/2020;
- Hoàn thành hồ sơ COC năm 2018;
- Lập thẻ tăng tài sản cố định chuyên 244,43 ha vườn cây KTCB trồng năm 2012 qua vườn cây kinh doanh từ năm 2020;
- Chi trả tiền mua vật tư cạo mũ cho Công ty Thắng Lợi; tiền xây dựng công trình nhà ở công nhân, giếng nước sinh hoạt, cống thoát nước tại NT 3.
- Lập thẻ tăng tài sản cố định công trình nhà ở công nhân, giếng nước sinh hoạt NT 3.
- Chuyển tiền vận chuyển mũ CSR10 trả cho Công ty Trung Thông.
- Quyết toán đường phân lô, liên lô vườn cây 2013 và 2014 Nông trường 1 để phân bổ chi phí;
- Theo dõi hợp đồng bán mũ CSR 10 với Công ty Liên Anh đến hạn hợp đồng ngày 24/05/2020, lập phụ lục hợp đồng đến 15/06/2020;
- Tổng hợp số tiền Dự án và Thông báo ấn định thuế của Công ty Best Royal gửi Công ty mẹ;
- Lập báo cáo tình hình đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước theo công văn của Bộ tài chính;
- Thực hiện công văn 1601/CSVN-TCKT ngày 18/05/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc lập kế hoạch tài chính sản xuất kinh doanh năm 2020;
- Xây dựng Quy chế quản lý nợ, cân đối nguồn vốn sử dụng trong Kinh doanh.

3/. Công tác kế hoạch- xây dựng cơ bản:

Diễn giải	ĐVT	KH năm 2020	Thực hiện đến 31/05/2020	% đạt KH năm
* Tổng nhu cầu vốn	USD	10.879.639,14	540.619,71	4,97
+ Xây lắp	“	9.197.858,01	144.893,30	1,58
+ Thiết bị	“	324.751,84		
+ Chi phí khác	“	405.318,29		
+ Lãi vay	“	951.711,00	395.726,41	41,58

- Sửa chữa đường Nông trường 1. Lắp đặt cống thoát nước Nông trường 3.
- Lập hợp đồng mua vật tư khai thác sử dụng trong năm 2020.
- Ký kết hợp đồng bán mũ với công ty TNHH sản xuất cao su Liên Anh ngày 24 tháng 03 năm 2020, sản lượng 230 tấn, với đơn giá 1.280\$/tấn. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên bên đối tác chưa tiếp nhận giao hàng.
- Mua sắm, cung ứng vật tư – phụ tùng sửa chữa máy móc thiết bị.

4/. Công tác tổ chức hành chính- lao động tiền lương:

- Phối hợp với Nông trường kiểm tra thường xuyên người lao động trong mùa dịch bệnh Covid-19.
- Đang liên hệ tìm nhà cung ứng đồ BHLĐ phía Campuchia đúng thủ tục kế toán. Đã có nhà cung cấp phía Việt Nam chuyển sang.
- Đăng kiểm xe 2X-3828, 2A-7879.
- Hoàn tất thủ tục hồ sơ đào tạo nghề, làm sổ thẻ lao động cho công nhân người Campuchia.
- Hoàn chỉnh hồ sơ bảo hiểm tháng 5/2020 gửi công ty mẹ.
- Gia hạn Visa lao động, theo dõi cập nhật tình hình chuyển biến dịch bệnh Covid-19 tại Campuchia.
- Tiếp tục theo dõi, cập nhật tình hình thời tiết và chính trị Campuchia.
- Tiền lương bình quân chung công ty: 5,280,508.00 đồng/ người/ tháng
- Tổng tiền lương thực hiện tháng 05 là: 1.642.238.140 đồng. Lũy kế tiền lương thực hiện đến 05/2020: 7.672.013.164 đồng.

II/. Phương hướng nhiệm vụ tháng 06/2020:**1/. Công tác nông nghiệp:****a/ Vườn cây kiến thiết cơ bản:**

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi toàn bộ diện tích vườn cây để phòng trừ bệnh hại kịp thời và phun thuốc trị rệp sáp
- Ủi cây rừng trên lô. Cát chồi ngang và dây leo.
- Thực hiện công tác phun thuốc cỏ, bón phân khi điều kiện thời tiết thuận lợi.

b/ Vườn cây kinh doanh:

- Tuần tra bảo vệ vườn cây, bón phân. Phun thuốc diệt cỏ.
- Gắn nắp đậy chén, sửa máng chắn mưa, phát dọn cỏ trên phân cạo.
- Thực hiện kế hoạch sản lượng và thu hoạch mũ tháng 6/2020:

Loại mũ	Đơn vị thực hiện	ĐVT	Kế hoạch năm	Kế hoạch tháng 6	Tỷ lệ năm (%)
Mũ chén	Nông trường 1	Tấn	300	24	8
	Nông trường 3	Tấn	100	8	8
	Tổng công ty	Tấn	400	32	8

2/. Công tác tài chính- kế toán:

- Lập kế hoạch, cân đối nguồn vốn trả nợ vay tại SHB.CPC.
- Điều chỉnh lại Biểu 12 trong báo cáo tài chính từ năm 2012 đến 2019 theo cam kết.
- Bổ sung hồ sơ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 gồm:
 - + Đối chiếu công nợ với ông Leng Rithy: 150.000 USD;
 - + Phụ kiện hợp đồng 30, 31 gia hạn đến 31/12/2020;
- Liên hệ Tổng Cục thuế về khoản thuế GTGT chưa được khấu trừ.
- Chuẩn bị hồ sơ kiểm toán thuế TNSR và BR.
- Lập hồ sơ theo yêu cầu ngân hàng SHB để hoàn thiện thủ tục đề xuất hỗ trợ Công ty hoãn thu lãi trong vòng 6 tháng do ảnh hưởng của dịch Covid 19.
- Chi trả tiền thi công sửa chữa đường phân lô, liên lô NT1 cho Công ty Sim-C Impex Co., Ltd.
- Chuyển trả tiền mua phân bón cho Chi nhánh Công ty cổ phần Tổng Công ty Sông Gianh tại CPC.

3/. Công tác kế hoạch- xây dựng cơ bản:

- Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị kịp thời.
- Mua sắm, cung ứng vật tư – phụ tùng sửa chữa máy móc thiết bị.
- Vận chuyển mũ nguyên liệu về nhà máy gia công.
- Liên hệ công tác giao nhận mũ theo hợp đồng đã ký.

4/. Công tác tổ chức hành chính- lao động tiền lương:

- Gia hạn visa lao động cho CB.CNV lao động đến hạn.
- Tiếp tục thực hiện kiểm tra đo thân nhiệt cho CB.CNV-LĐ trong đơn vị hàng ngày.
- Tiếp tục giải quyết đất xâm canh tại Nông trường 2 (lô D8).
- Đăng kiểm xe 2A-7799 và 3C-7879.
- Liên hệ công ty mẹ hướng dẫn chuyển xếp lương cho cán bộ quản lý sau khi được xếp hạng doanh nghiệp hạng III.
- Tiếp tục liên hệ nhà cung ứng phía Campuchia cho đồ BHLĐ mua tại Việt Nam chuyển qua.
- Theo dõi, cập nhật tình hình thời tiết, dịch bệnh Covid-19 và chính trị tại Campuchia.

